TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **128**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2026/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **KTH**, sinh ngày 30/09/1983; CCCD số: 03********92 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/03/2022; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 9 cụm Đ, phường V, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh **NTP**, sinh năm ngày 16/12/1980; CCCD số: 00********81 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 9 cụm Đ, phường V, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị KTH, sinh năm 1983 và anh NTP, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị KTH và anh NTP, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị H và anh P cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu NTĐ, sinh ngày 04/9/2018. Khi ly hôn, anh P và chị H đã thống nhất thỏa thuận giao cháu Đ cho chị H là mẹ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh P cho đến khi con của anh chị trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có yêu cầu khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị H và anh P cũng xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị KTH chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 0002087 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5). Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội*
- *Phòng thi hành án KV5;*
- *UBND P.Đức Giang, Q.Long Biên, Hà Nội (nay là P.Việt Hưng, Hà Nội – GCNKH số 47);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*